

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38/2020/HS - ST**
Ngày: 27/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Bùi Xuân Đăng
2. Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Sơn Cẩm - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/HS- ST ngày 04/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST - HS ngày 13/11/2020 đối với bị cáo:

Phạm Anh T (tên khác: Phạm Duy D), sinh năm 1990; HKTT: Số 24C Ngõ 55 C, phường N, quận T, Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số 2 Ngõ 12 đường K, phường T, quận T, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Duy H và bà Tạ Thị T; vợ là: Nguyễn Thùy T và 03 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án: Ngày 06/8/2004 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử đưa vào Tr giáo dưỡng 15 tháng về tội Cướp tài sản (phạm tội khi 14 tuổi 2 tháng- đã xóa án) ; Ngày 14/5/2007, Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án); Ngày 13/6/2007, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Tiền sự: Năm 2005 Công an phường P, quận Đ, Hà Nội xử lý hành Ch về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Mậu C - Sinh năm 1982 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: P3207 – CT1 C cư E, xã T, huyện T, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Anh T và anh Nguyễn Mậu C (*sinh năm: 1982, trú tại: P3207, CT1, khu đô thị E, xã T, huyện T, Hà Nội*) có mối quan hệ quen biết xã hội từ khoảng năm 2013, quá trình quen biết hai bên có xảy ra mâu thuẫn.

Chiều ngày 27/10/2019, T nhờ Tr (*là bạn xã hội hiện chưa xác định được nhân thân*) dùng xe máy chở T đến khu đô thị E, thuộc xã T, huyện T, Hà Nội để gặp anh C nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Do anh C không có nhà nên T gọi điện hẹn gặp thì anh C hẹn T đến quán nước ở vỉa hè đường N, phía trước tòa nhà E. T và Tr đến quán nước ngồi đợi anh C khoảng 30 phút nhưng không gặp nên cả hai ra về.

Đến khoảng 17h cùng ngày, khi T đang ở nhà thì biết anh C cùng với 02 nam thanh niên đang ngồi uống nước ở vỉa hè trên đường N, đoạn trước cửa hàng Đ thuộc CT2, khu đô thị E để đợi gặp T. Nghĩ có thể anh C gọi người đến đợi đánh mình nên T lấy 01 con dao (*loại dài khoảng 40cm, cán nhựa màu trắng, bản rộng nhất 5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30cm màu đen – trắng, mũi dao nhọn, dao được để trong vỏ bằng gỗ*), treo con dao trên móc treo đồ xe máy để tự vệ và nhờ Tr dùng xe máy chở T đến quán nước gặp anh C.

Thấy anh C cùng Hoàng Xuân C (*sinh năm: 1985, HKTT: Tân Lập 2, Trung Minh, thành phố Hòa Bình, Hòa Bình*) và Phùng Quyết V (*sinh năm: 1987, HKTT: Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội*) đang ngồi uống nước ở vỉa hè phía trước cửa hàng Đ thuộc khu đô thị E, T dựng xe máy ở vỉa hè cách quán nước khoảng 04m rồi cùng Tr đi bộ vào ngồi uống nước cùng với anh C, C và V. Quá trình nói chuyện, giữa T và anh C xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Bị anh C liên tục chửi và thách thức đánh nhau nên T đi ra xe máy của mình, lấy con dao mang theo, rút dao ra khỏi vỏ gỗ và đi về phía anh C. T dùng tay trái túm áo, tay phải cầm dao giơ lên hạ xuống nhiều lần nhưng không chém, mục đích để dọa anh C. Do anh C vẫn tiếp tục chửi bới, thách thức nên T cầm dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng đỉnh đầu anh C làm anh C bị thương chảy máu. Thấy vậy, cả Tr, C và V đến can ngăn lôi T ra, anh C giật được con dao trên tay T vút ra ngoài. T nói với anh C: "*Để cháu gọi mẹ cháu ra*" rồi bỏ đi. Anh C được C và V đưa đi bệnh viện điều trị sau đó đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

* Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 02/12/2019 của Bệnh viện Quân y 103 xác nhận:

"- Vào viện ngày 27/10/2019, ra viện ngày 04/11/2019.

- Tình trạng thương tích lúc vào viện: theo bệnh nhân và người đi cùng kể lại: khoảng 18h ngày 27/10/2019 bệnh nhân bị người khác dùng dao chém vào đầu. Sau tai nạn tỉnh, thấy đau và chảy máu vùng đầu. Được băng cầm máu, 20h06' ngày 27/10/2019 vào Khoa B15 điều trị.

- Toàn trạng: ý thức tỉnh, tiếp xúc được, huyết áp 120/80mmHg, mạch 102 lần/phút.

- Tại chỗ: vết thương vùng đỉnh chẩm trái kích thước khoảng 3cm x 8cm, bờ mép gọn, rỉ máu. Đáy vết thương sờ thấy đường gãy xương sọ, không thấy nhu mô não và dịch não tủy chảy qua miệng vết thương. Nhịp tim đều, T1, T2 nghe rõ. Tự thở thỏa đáng, rì rào phế nang hai phổi rõ. Bụng mềm hoàn toàn, nhu động rõ. Khung chậu vững, ép bả không đau. Tứ chi vận động bình thường.

- Cận lâm sàng: CT. Scanner sọ não: hình ảnh vỡ bản ngoài xương sọ vùng chẩm trái. Xquang: hình ảnh tim, phổi thẳng không thấy bất thường”

Tại Bản kết luận giám định số 04 ngày 03/01/2020, Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận: ***"Sẹo vết thương phần mềm vùng chẩm trái: 05%; mổ bản ngoài xương sọ vùng chẩm trái: 07%; nhiều khả năng các thương tích do vật có cạnh sắc gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 12%".***

Tại cơ quan điều tra:

- Phạm Anh T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Khi chém, T ghi dao với lực vừa phải, chỉ đủ để gây thương tích cho anh C. T không có mục đích tước đoạt tính mạng anh C.

- Anh Nguyễn Mậu C khai nhận nội dung sự việc như đã nêu trên. Sau khi bị chém, anh C đã giằng được con dao trên tay T vứt đi chỗ khác, con dao hiện không thu hồi được. Quá trình điều tra, anh C được T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Anh C yêu cầu T tiếp tục bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, đề nghị xử lý T theo quy định của pháp luật.

- Đối tượng “Tr” là người chở T đến gặp anh C, T không nói với Tr mục đích gặp để làm gì. Tr không biết việc T có dắt dao ở trên xe. Khi thấy T dùng dao chém anh C thì Tr đã vào can ngăn và bị sây xát nhẹ. Quá trình điều tra do chưa xác định được nhân thân của Tr nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách các tài liệu liên quan đến nhân thân, hành vi, thương tích và yêu cầu dân sự của đối tượng Tr để tiếp tục xác minh, xử lý.

Bản cáo trạng số 211/CT - VKSTT ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Phạm Anh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố

bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường nốt chi phí khám chữa bệnh, mất thu nhập là 60.000.000đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 26 - 32 tháng tù;

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Mậu C chi phí khám chữa bệnh có hóa đơn chứng từ là 32.637.722đồng, Thu nhập bị mất trong 01 tháng là 10.000.000đồng, bù đắp tổn thất tinh thần là 1.490.000đồng x 6 tháng = 8.940.000đồng. Tổng cộng là 51.577.722đồng (được khấu trừ đi số tiền 20.000.000đồng bị cáo đã bồi thường tại cơ quan điều tra). Nay bị cáo phải bồi thường tiếp 31.577.722đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện Tr, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/10/2019, tại khu vực vỉa hè khu đô thị E, xã T, huyện T, Hà Nội, Phạm Anh T đã dùng 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, bản rộng 5cm (là hung khí nguy hiểm) chém vào đầu của anh Nguyễn Mậu C gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 12%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác gây mất trật tự trị an an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa C.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; người bị hại có

một phần lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo 03 tiền án và 01 tiền sự (đã được xóa).

[4] Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

* Về bồi thường dân sự:

- Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Mậu C đã có đơn yêu cầu, liệt kê các khoản yêu cầu bồi thường và xuất trình các hóa đơn chứng từ liên quan đến việc khám chữa bệnh với tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 80.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: anh Nguyễn Mậu C bị bị cáo gây thương tích tại vùng đầu, đã điều trị tại bệnh viện quân y 103 từ ngày 27/10/2019 đến ngày 04/11/2019, với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 12%. Việc anh C yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị, chi phí khám chữa bệnh, thiệt hại do bị mất thu nhập của anh C, của người chăm sóc... là có căn cứ. Tuy nhiên, trên cơ sở các hóa đơn do anh C xuất trình, đánh giá mức độ tổn hại sức khỏe của anh C cũng như quá trình điều trị thương tích, Hội đồng xét xử căn cứ điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự xác định mức thiệt hại của anh C như sau:

+ Chi phí khám chữa bệnh ban đầu, chi phí điều trị, tiền thuốc: (không bao gồm chi phí bồi dưỡng y bác sỹ khám chữa bệnh) là: 33.244.097đồng (các hóa đơn mua thuốc số phiếu 191101E05D tại BL 177 trùng với BL 179 số tiền 2.002.130đồng, số phiếu 191101043D tại BL 180 trùng với BL 181 số tiền 606.375đồng, số phiếu 191101E27D tại BL 176 trùng BL183 số tiền 1.819.125đồng, bút lục 185 trùng BL 186 số tiền 1.089.000 nên không được chấp nhận)

+ Thu nhập thực tế bị mất, chi phí thuê người chăm sóc: Anh C làm nghề tự do, không xuất trình được tài liệu chứng cứ về mức thu nhập hàng tháng. Anh C yêu cầu bị cáo bồi thường 02 tháng mất thu nhập với mức 10.000.000đồng/tháng, chi phí thuê người chăm sóc 02 tháng là 10.000.000đồng. Xét mức yêu cầu bồi thường mất thu nhập là phù hợp nên được chấp nhận. Tuy nhiên, anh C chỉ điều trị cắt lọc, khâu vết thương gãy bản ngoài xương sọ vùng đỉnh chẩm trái - không thuộc Tr hợp phẫu thuật nên xác định anh C mất 01 tháng để điều trị ổn định vết thương. Anh C bị mất thu nhập thực tế trong 01 tháng là 10.000.000đồng và không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí thuê người chăm sóc.

Tổng cộng là : 43.244.097đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã bồi thường cho anh C 20.000.000đồng. Nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp 23.244.097đồng. Ngoài ra, anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án trong Tr hợp chậm thi hành án.

* Vật chứng là con dao bị cáo sử dụng để chém anh C không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với đối tượng “Tr” là người chở bị cáo đến gặp anh C, bị xây xát khi can ngăn T. Quá trình điều tra do chưa xác định được nhân thân của Tr nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách các tài liệu liên quan đến đối tượng Tr nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST, án phí DSST theo các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Anh T (tên khác: Phạm Duy D) phạm tội «Cố ý gây thương tích».

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh T **26 (hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về dân sự: Áp dụng các Điều 468, 584, 585, 586, 589 và điều 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Mậu C số tiền 43.244.097 đồng. Bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng tại cơ quan điều tra. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 23.244.097 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án thì người phải thi hành còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.162.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài